

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ HỌC LẠI

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SV	Mã MH	Nh	Tên MH	ĐVHT	Lớp học lại	Giáo viên giảng dạy
1	211417201	Kpã H' A	09/10/95	CCTH142	CTC009	01	Phương tiện KTDH và UDCNTT trong DH ở Tiểu học	4	CCTH151	Thái Thị Trà My
2	211409001	Nay An	10/05/93	CCLS14	LSC111	01	Các nước á, Phi, Mỹ latin sau CTGT1 đến nay	3	CCLS15	Nguyễn Thị Anh Ngọc
3	211520001	Lê Thị Lan Anh	09/03/97	CCTA15	TAC130	01	Diễn đạt viết 2	2	CCSA16	Vũ Thị Thu Trinh
4	211315001	Nguyễn Lương Bằng	05/09/95	CCTC13	CTC001	01	Nhập môn Tin học	2	CCSA16	Lưu Thiện Đại
5	211317104	Tổng Mạnh Cường	13/03/95	CCTH141	TGC102	01	Tâm lý học lứa tuổi Tiểu học và TLH sư phạm	4	CCTH161	Bùi Thị Kim Ngân
6	211416003	Văn Thị Mỹ Chi	06/06/96	CCSA14	TAC124	02	Đọc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy ái
7	211401002	Nguyễn Thị Hồng Chiến	15/11/96	CCTO14	TOC106	01	Hình học giải tích	3	CCTO16	Nguyễn Quốc Trinh
8	211501004	Vũ Thị Chung	28/03/97	CCTO15	LCC002	03	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCSA16	Hồ Thị Thanh Hiền
9	211512007	Ksor Dôn	03/11/95	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh Hà
10	211416006	Nguyễn Thị Dung	25/10/96	CCSA14	TAC124	02	Đọc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy ái
11	211501006	Nguyễn Thị Kim Dung	18/07/97	CCTO15	LCC002	03	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCSA16	Hồ Thị Thanh Hiền
12	211501008	Bùi Thị Mỹ Duyên	02/10/97	CCTO15	LCC002	03	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCSA16	Hồ Thị Thanh Hiền
13	211416007	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/11/96	CCSA14	TAC124	02	Đọc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy ái
14	211521005	Võ Thị Bích Duyên	15/05/97	CCQT15	LSC004	01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	CCQT16	Chu Thanh Dũng
15	211509004	R Mah H' Lin Đa	21/08/96	CCLS15	CTC001	01	Nhập môn Tin học	2	CCSA16	Lưu Thiện Đại
16	211509004	R Mah H' Lin Đa	21/08/96	CCLS15	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch Anh
17	211521003	Nguyễn Thị Xuân Đào	28/04/97	CCQT15	LSC004	01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	CCQT16	Chu Thanh Dũng
18	211517106	Lê Quang Định	28/08/95	CCTH151	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch Anh
19	211504009	Puih Gương	03/03/97	CCSH15	LCC002	06	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCNV16	Võ Thị Kiều Trinh
20	211517206	Nguyễn Thị Tiền Giang	06/06/96	CCTH152	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh Hà
21	211517111	Nguyễn Thị Hà	13/04/96	CCTH151	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh Hà
22	211521007	Cải Thị Thanh Hải	18/12/97	CCQT15	LSC004	01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	CCQT16	Chu Thanh Dũng
23	311418109	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	26/01/96	TCTM141	MNT104	01	Phương pháp Giáo dục Thể chất	3	TCTM161	Phạm Thị Vân
24	211509010	Nguyễn Thị Mỹ Hào	02/11/97	CCLS15	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch Anh
25	211516006	Rơ Mah H' Haru	08/02/97	CCSA15	LCC002	03	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCSA16	Hồ Thị Thanh Hiền
26	211501011	Trần Thị Mỹ Hằng	28/06/97	CCTO15	TOC106	01	Hình học giải tích	3	CCTO16	Nguyễn Quốc Trinh
27	211203007	Nay - Hiền	16/04/93	CCHH14	CTC001	01	Nhập môn Tin học	2	CCSA16	Lưu Thiện Đại
28	211416010	Nguyễn Thị Hiền	04/08/96	CCSA14	NVC005	01	Tiếng Việt thực hành	3	CCSA16	Phan Gia
29	211416009	Võ Thị Thu Hiền	10/11/96	CCSA14	TAC124	02	Đọc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy ái
30	211521009	Nguyễn Thị ánh Hoa	03/04/97	CCQT15	LSC004	01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	CCQT16	Chu Thanh Dũng
31	211501014	Phạm Thị Ngọc Hoa	11/11/94	CCTO15	TOC106	01	Hình học giải tích	3	CCTO16	Nguyễn Quốc Trinh
32	211503011	Mac Thiện Hoài	01/12/96	CCHH15	TOC104	01	Phép tính VP-TP hàm nhiều biến 1	3	CCTO16	Phan Ngọc Thanh
33	211407012	Rơ Châm Huy	15/06/96	CCNV14	NVC114	01	Tiếng Việt thực hành	2	CCNV16	Phan Gia
34	311418118	Ksor H' Kri	27/08/96	TCTM141	MNT201	03	Tiếng Việt - Văn học	4	TCTM163	Phạm Thị Thu Hà
35	211318113	Đào Thị Mộng Kha	16/04/95	CCMN142	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch Anh
36	211415011	Nay Khiên	13/01/94	CCTC14	CTC006	01	Nhập môn Tin học	5	CCTO16	Đỗ Thị Thu Hà
37	211314008	Rơ Mah Khok	09/05/94	CCAN13	TAC004	06	Tiếng Anh 4	3	CCTH151	Lê Thái Bảo
38	211501019	Đặng Thị út Lành	04/09/97	CCTO15	TOC106	01	Hình học giải tích	3	CCTO16	Nguyễn Quốc Trinh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp SV	Mã MH	Nh	Tên MH	ĐVHT	Lớp học lại	Giáo viên giảng dạy	
39	211512014	Ksor H'	Liêm	10/05/95	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
40	211504023	Rơ Lan H'	Liêng	04/01/97	CCSH15	LCC002	06	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCNV16	Võ Thị Kiều	Trình
41	211521011	Võ Thị	Liều	02/06/97	CCQT15	LCC004	01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	CCQT16	Chu Thanh	Dùng
42	211512015	Rơ Mah H'	Lim	20/05/94	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
43	211512016	Định Thị	Linh	16/06/97	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
44	211512017	Định Thị Yên	Linh	13/02/96	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
45	211503014	Hồ Đắc Thành	Linh	10/02/97	CCHH15	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch	Anh
46	211512018	Hồ Kiều	Linh	22/06/97	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
47	211512019	H'	Loai	/ /96	CCDL15	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
48	211521012	Đặng Thị Vỹ	Loan	23/03/97	CCQT15	LSC004	01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	CCQT16	Chu Thanh	Dùng
49	211507013	Đoàn Ngọc	Long	28/10/92	CCNV15	NVC140	01	Văn học Việt Nam trung đại 1	2	CCNV16	Nguyễn Thị Mỹ	Vân
50	211301017	Ksor	Luôr	14/10/93	CCTO13	LCC005	03	Giáo dục pháp luật	2	CCHH15	Lê Thị Mỹ	Vân
51	211301017	Ksor	Luôr	14/10/93	CCTO13	TOC110	01	Hình học cao cấp	5	CCTO15	Nguyễn Văn	Minh
52	211301016	Kpă	Lư	05/02/95	CCTO13	TOC104	01	Phép tính VP-TP hàm nhiều biến 1	3	CCTO16	Phan Ngọc	Thanh
53	211409016	Võ Thị	Ly	18/03/96	CCLS14	LSC111	01	Các nước á, Phi, Mỹ latinh sau CTTG1 đến nay	3	CCLS15	Nguyễn Thị Anh	Ngọc
54	211409017	Hồ Thị Hoa	Mai	16/09/95	CCLS14	LSC111	01	Các nước á, Phi, Mỹ latinh sau CTTG1 đến nay	3	CCLS15	Nguyễn Thị Anh	Ngọc
55	211416015	Nguyễn Thị Phương	Mai	20/09/96	CCSA14	TAC124	02	Độc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy	ái
56	211416014	Trần Thị	Mai	21/09/95	CCSA14	TAC124	02	Độc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy	ái
57	211517222	Trần Thị	Minh	21/09/95	CCTH152	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch	Anh
58	211509027	Nguyễn Thị Hải	Ninh	10/07/97	CCLS15	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch	Anh
59	211416019	Rơ	Nuem	02/09/95	CCSA14	TAC128	01	Diễn đạt nói 4	2	CCSA15	Lê Thị Bích	Thùy
60	211416019	Rơ	Nuem	02/09/95	CCSA14	TAC130	01	Diễn đạt viết 2	2	CCSA16	Vũ Thị Thu	Trình
61	211317221	Trang Thị Trúc	Ngân	04/02/95	CCTH132	CTC009	02	Phương tiện KTDH và UDCNTT trong DH ở Tiểu học	4	CCTH152	Võ Thị	Huyền
62	211317221	Trang Thị Trúc	Ngân	04/02/95	CCTH132	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
63	211401017	Nay	Nghi	19/07/95	CCTO14	TOC118	01	PPDH các nội dung môn Toán	4	CCTO15	Phạm Trung	Thiện
64	211401018	Phan Trọng	Nghĩa	22/12/96	CCTO14	TOC106	01	Hình học giải tích	3	CCTO16	Nguyễn Quốc	Trịnh
65	211509025	Nguyễn Duy	Nguyên	17/02/96	CCLS15	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch	Anh
66	211409021	Nguyễn Linh	Nhi	26/10/94	CCLS14	LSC111	01	Các nước á, Phi, Mỹ latinh sau CTTG1 đến nay	3	CCLS15	Nguyễn Thị Anh	Ngọc
67	211302021	Rơ Châm H'	Nhút	24/05/94	CCVL13	KCC002	01	Cơ kỹ thuật 1	2	CCVL15	Nguyễn Mạnh	Trường
68	211301026	Kpă	Phuân	14/07/93	CCTO13	TOC118	01	PPDH các nội dung môn Toán	4	CCTO15	Phạm Trung	Thiện
69	211302024	Kpă	Phước	14/11/92	CCVL13	VLC107	01	Điện học 2	3	CCVL15	Nguyễn Thị	Hằng
70	211520025	Thái Diệp	Phượng	08/09/97	CCTA15	TAC130	01	Diễn đạt viết 2	2	CCSA16	Vũ Thị Thu	Trình
71	211503024	Đỗ Như	Quỳnh	11/03/97	CCHH15	TOC116	01	Xác suất thống kê	4	CCTO14	Lê Quốc	Trọng
72	211418248	Hoàng Thị Như	Quỳnh	25/11/95	CCMN142	ANC003	02	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	4	CCMN162	Nguyễn Mạnh	Hiền
73	211418248	Hoàng Thị Như	Quỳnh	25/11/95	CCMN142	ANC004	02	Âm nhạc nâng cao(Hát)	2	CCMN162	Nguyễn Mạnh	Hiền
74	211418248	Hoàng Thị Như	Quỳnh	25/11/95	CCMN142	MNC001	02	Rèn luyện NVSPTX 1	2	CCMN162		0 0
75	211407026	Ksor H'	Siêm	30/01/94	CCNV14	LCC002	01	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCTH161	Phạm Thị Thanh	Hà
76	211407027	Trần Thị Hải	Sương	25/11/96	CCNV14	NVC140	01	Văn học Việt Nam trung đại 1	2	CCNV16	Nguyễn Thị Mỹ	Vân
77	211407027	Trần Thị Hải	Sương	25/11/96	CCNV14	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch	Anh
78	211415024	R' Ô	Tảo	25/07/94	CCTC14	LCC005	03	Giáo dục pháp luật	2	CCHH15	Lê Thị Mỹ	Vân
79	211416030	Lê Thị Cẩm	Tú	13/11/95	CCSA14	TAC124	02	Độc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy	ái
80	211412028	Nguyễn Anh	Tuấn	31/08/96	CCDL14	DLC111	01	Địa lý các châu 2 (Nam Cực, Đại Dương, á)	5	CCDL15	Lê Ngọc	Dùng
81	211404033	Siu	Tùng	09/06/96	CCSH14	CTC013	01	UD Tin học trong Sinh học	2	CCSH15	Đỗ Thị Thu	Hà
82	211419018	Hoàng Minh	Thám	10/08/94	CCCT14	CTC109	01	TH LT cơ sở dữ liệu	2	CCCT15	Đỗ Thị Thu	Hà

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp SV	Mã MH	Nh	Tên MH	ĐVHT	Lớp học lại	Giáo viên giảng dạy	
83	211520030	Khuru Đại	Thành	02/08/97	CCTA15	TAC113	01	Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 2	5	CCSA16	Đoàn Nguyễn Nghi	Nghi
84	211301031	Trần Phong	Thảo	30/10/95	CCTO13	TOC106	01	Hình học giải tích	3	CCTO16	Nguyễn Quốc	Trình
85	211301031	Trần Phong	Thảo	30/10/95	CCTO13	TOC110	01	Hình học cao cấp	5	CCTO15	Nguyễn Văn	Minh
86	311518144	Trương Thị	Thị	22/12/93	TCTM151	TGT004	03	Giáo dục học 2	3	TCTM163	Trần Thị	Điều
87	211414018	Nguyễn Văn	Thiện	27/03/96	CCAN14	TAC002	03	Tiếng Anh 2	2	CCTH161	Mai Thạch	Anh
88	211412021	Huỳnh Văn	Thời	28/01/96	CCDL14	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
89	211417232	Đỗ Thị	Thom	26/06/96	CCTH142	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
90	211416027	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	14/06/96	CCSA14	TAC124	02	Đọc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy	ái
91	211317330	Nguyễn Thị Bích	Thùy	03/01/95	CCTH142	ANC205	02	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học	2	CCTH152	Đinh Văn	Luận
92	211317330	Nguyễn Thị Bích	Thùy	03/01/95	CCTH142	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
93	211317330	Nguyễn Thị Bích	Thùy	03/01/95	CCTH142	TCC202	01	Điện kinh, Bơi, Đá cầu, Trò chơi vận động	4	CCTH161	Nguyễn Văn	Dương
94	211317330	Nguyễn Thị Bích	Thùy	03/01/95	CCTH142	THC111	02	PP Tự nhiên - Xã hội 1	2	CCTH152	Nguyễn Anh	Khoa
95	311518150	Phan Thị Thanh	Thúy	01/01/95	TCTM151	TGT004	03	Giáo dục học 2	3	TCTM163	Trần Thị	Điều
96	211417233	Rơ Mah	Thura	03/02/95	CCTH142	CTC009	01	Phương tiện KTDH và UDCNTT trong DH ở Tiểu học	4	CCTH151	Thái Thị Trà	My
97	211417233	Rơ Mah	Thura	03/02/95	CCTH142	TAC002	05	Tiếng Anh 2	2	CCMN161	Vũ Thị Thu	Trình
98	211417234	Võ Thị	Thương	24/12/95	CCTH142	CTC009	01	Phương tiện KTDH và UDCNTT trong DH ở Tiểu học	4	CCTH151	Thái Thị Trà	My
99	211412026	Dương Thị	Trang	08/05/95	CCDL14	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
100	211416028	Lê Hải	Trang	29/06/95	CCSA14	TAC124	02	Đọc hiểu 4	2	CCTA15	Nguyễn Thị Thúy	ái
101	211501037	Rơ Châm	Trang	05/12/97	CCTO15	LCC002	03	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCSA16	Hồ Thị Thanh	Hiền
102	211412025	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/08/96	CCDL14	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
103	211504036	Ksor H'	Tri	15/05/96	CCSH15	LCC002	06	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCNV16	Võ Thị Kiều	Trình
104	211419021	Đặng Thị	Triều	05/09/96	CCCT14	CTC109	01	TH LT cơ sở dữ liệu	2	CCCT15	Đỗ Thị Thu	Hà
105	211317241	Nay	Triệu	25/05/93	CCTH132	THC119	01	Chuyên đề Tiếng Việt 1	3	CCTH141	Nguyễn Tiến	Dùng
106	211419022	Huỳnh Văn	Trung	28/06/93	CCCT14	CTC109	01	TH LT cơ sở dữ liệu	2	CCCT15	Đỗ Thị Thu	Hà
107	211419024	Ksor H'	úi	15/01/96	CCCT14	CTC109	01	TH LT cơ sở dữ liệu	2	CCCT15	Đỗ Thị Thu	Hà
108	211516038	Trần Thị Tường	Vi	26/05/97	CCSA15	LCC002	03	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCSA16	Hồ Thị Thanh	Hiền
109	211503039	Lê Quốc	Việt	11/06/96	CCHH15	LCC002	06	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCNV16	Võ Thị Kiều	Trình
110	211504039	Nguyễn Thị	Vọng	28/11/97	CCSH15	LCC002	06	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	4,5	CCNV16	Võ Thị Kiều	Trình
111	211412030	Nguyễn Hoàng	Vũ	01/01/95	CCDL14	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
112	211419025	Siu H'	Wron	18/08/96	CCCT14	CTC109	01	TH LT cơ sở dữ liệu	2	CCCT15	Đỗ Thị Thu	Hà
113	211520042	Hoàng Thị	Xuân	20/02/97	CCTA15	TAC130	01	Diễn đạt viết 2	2	CCSA16	Vũ Thị Thu	Trình
114	211418246	Lưu Thị Thanh	Xuân	19/10/95	CCMN142	LCC005	09	Giáo dục pháp luật	2	CCTH152	Nguyễn Thị Ngọc	Trình
115	211412031	Trương Thị	Xưa	30/07/96	CCDL14	TAC004	08	Tiếng Anh 4	3	CCMN151	Mai Thạch	Anh
116	211419026		Yako	10/08/96	CCCT14	CTC109	01	TH LT cơ sở dữ liệu	2	CCCT15	Đỗ Thị Thu	Hà
117	211417244	Mao Phi	Yến	26/07/94	CCTH142	TGC109	02	Kiểm tra, đánh giá kết quả GD ở Tiểu học	2	CCTH152	Mai Văn	Quý
118	211418153	R'ô H'	Yôr	15/09/95	CCMN141	LCC005	09	Giáo dục pháp luật	2	CCTH152	Nguyễn Thị Ngọc	Trình

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long